

Số: 1022/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định danh sách các đơn vị hành chính cấp xã theo từng vùng để làm căn cứ tính định mức giáo viên cho các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ ban hành Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã An toàn khu và vùng An toàn khu thuộc tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1202/TTr-SNV ngày 21/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh sách các đơn vị hành chính cấp xã theo từng vùng quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Điều 2. Trường hợp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng 1 khi được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn nông thôn mới thì được xác định là đơn

vị hành chính cấp xã thuộc vùng 2 để tính định mức giáo viên, trừ các xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của Chính phủ.

Điều 3. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ danh sách các đơn vị hành chính cấp xã theo từng vùng ban hành tại Điều 1 Quyết định này làm căn cứ để xác định số lượng học sinh/lớp và tính định mức giáo viên cụ thể theo từng cơ sở giáo dục phổ thông công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng ban Ban Dân tộc, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT, (T130QĐ).



Trần Tuệ Hiền

DANH SÁCH

Các đơn vị hành chính cấp xã theo từng vùng

(Kèm theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Thuộc vùng	Ghi chú
1	2	3	4
Tổng cộng		111	
Đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng 1		21	
Đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng 2		44	
Đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng 3		46	
I	UBND thành phố Đồng Xoài		
1	Phường Tân Bình	Vùng 3	
2	Phường Tân Đồng	Vùng 3	
3	Phường Tân Phú	Vùng 3	
4	Phường Tân Thiện	Vùng 3	
5	Phường Tân Xuân	Vùng 3	
6	Phường Tiến Thành	Vùng 3	
7	Xã Tiến Hưng	Vùng 3	
8	Xã Tân Thành	Vùng 2	Xã khu vực I thuộc vùng DTTS và Miền núi quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ
II	UBND thị xã Bình Long		
1	Phường An Lộc	Vùng 3	
2	Phường Hưng Chiến	Vùng 3	
3	Phường Phú Đức	Vùng 3	
4	Phường Phú Thịnh	Vùng 3	
5	Xã Thanh Phú	Vùng 3	
6	Xã Thanh Lương	Vùng 2	Xã khu vực I thuộc vùng DTTS và Miền núi quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ
III	UBND thị xã Phước Long		
1	Phường Long Phước	Vùng 3	
2	Phường Long Thủy	Vùng 3	
3	Phường Phước Bình	Vùng 3	
4	Phường Sơn Giang	Vùng 3	
5	Phường Thác Mơ	Vùng 3	

TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Thuộc vùng	Ghi chú
1	2	3	4
6	Xã Long Giang	Vùng 3	
7	Xã Phước Tín	Vùng 3	
IV	UBND thị xã Chơn Thành		
1	Phường Hưng Long	Vùng 3	
2	Phường Minh Hưng	Vùng 3	
3	Phường Minh Long	Vùng 3	
4	Phường Minh Thành	Vùng 3	
5	Phường Thành Tâm	Vùng 3	
6	Xã Minh Thắng	Vùng 3	
7	Xã Minh Lập	Vùng 3	
8	Xã Nha Bích	Vùng 2	Xã khu vực I thuộc vùng DTTS và Miền núi quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ
9	Xã Quang Minh	Vùng 2	
V	UBND huyện Bù Đăng		
1	Thị trấn Đức Phong	Vùng 3	Xã khu vực I thuộc vùng DTTS và Miền núi quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ
2	Xã Bình Minh	Vùng 2	
3	Xã Bom Bo	Vùng 2	
4	Xã Đoàn Kết	Vùng 2	
5	Xã Đăng Hà	Vùng 2	
6	Xã Đồng Nai	Vùng 2	
7	Xã Đức Liễu	Vùng 2	
8	Xã Minh Hưng	Vùng 2	
9	Xã Nghĩa Bình	Vùng 2	
10	Xã Nghĩa Trung	Vùng 2	
11	Xã Phú Sơn	Vùng 2	
12	Xã Phước Sơn	Vùng 2	
13	Xã Thọ Sơn	Vùng 2	
14	Xã Thống Nhất	Vùng 2	
15	Xã Đak Nhau	Vùng 2	
16	Xã Đường 10	Vùng 2	
VI	UBND huyện Bù Đốp		
1	Thị trấn Thanh Bình	Vùng 3	Xã thuộc khu vực biên giới đất liền theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ
2	Xã Hưng Phước	Vùng 1	
3	Xã Thiện Hưng	Vùng 1	
4	Xã Tân Thành	Vùng 1	
5	Xã Tân Tiến	Vùng 1	
6	Xã Thanh Hoà	Vùng 1	
7	Xã Phước Thiện	Vùng 1	

TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Thuộc vùng	Ghi chú
1	2	3	4
VII UBND huyện Bù Gia Mập			
1	Xã Bình Thắng	Vùng 3	
2	Xã Đa Kì	Vùng 2	Xã khu vực I thuộc vùng DTTS và Miền núi quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ
3	Xã Phú Nghĩa	Vùng 2	
4	Xã Đức Hạnh	Vùng 2	
5	Xã Phước Minh	Vùng 2	
6	Xã Bù Gia Mập	Vùng 1	<ul style="list-style-type: none"> - Xã khu vực III thuộc vùng DTTS và Miền núi theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; - Xã thuộc khu vực biên giới đất liền theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ
7	Xã Đăk Ơ	Vùng 1	
8	Xã Phú Văn	Vùng 1	Xã khu vực III thuộc vùng DTTS và Miền núi theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ
VIII UBND huyện Đồng Phú			
1	Thị trấn Tân Phú	Vùng 3	
2	Xã Tân Lập	Vùng 3	
3	Xã Tân Tiến	Vùng 3	
4	Xã Thuận Phú	Vùng 3	
5	Xã Thuận Lợi	Vùng 2	Xã khu vực I thuộc vùng DTTS và Miền núi quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ
6	Xã Đồng Tâm	Vùng 2	
7	Xã Đồng Tiến	Vùng 2	
8	Xã Tân Phước	Vùng 2	
9	Xã Tân Hưng	Vùng 2	
10	Xã Tân Lợi	Vùng 2	
11	Xã Tân Hoà	Vùng 2	

TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Thuộc vùng	Ghi chú
1	2	3	4
IX	UBND huyện Hớn Quản		
1	Thị trấn Tân Khai	Vùng 3	
2	Xã Đồng Nơ	Vùng 3	
3	Xã Tân Lợi	Vùng 3	
4	Xã Thanh Bình	Vùng 3	
5	Xã An Khương	Vùng 2	Xã khu vực I thuộc vùng DTTS và Miền núi quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ
6	Xã An Phú	Vùng 2	
7	Xã Tân Hiệp	Vùng 2	
8	Xã Tân Hưng	Vùng 2	
9	Xã Minh Đức	Vùng 2	
10	Xã Minh Tâm	Vùng 2	
11	Xã Tân Quan	Vùng 2	
12	Xã Thanh An	Vùng 2	
13	Xã Phước An	Vùng 2	
X	UBND huyện Phú Riềng		
1	Xã Bình Tân	Vùng 3	
2	Xã Bù Nho	Vùng 3	
3	Xã Long Hưng	Vùng 3	
4	Xã Long Tân	Vùng 3	
5	Xã Phú Riềng	Vùng 3	
6	Xã Phú Trung	Vùng 3	
7	Xã Long Bình	Vùng 2	Xã khu vực I thuộc vùng DTTS và Miền núi quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ
8	Xã Bình Sơn	Vùng 2	
9	Xã Phước Tân	Vùng 2	
10	Xã Long Hà	Vùng 2	
XI	UBND huyện Lộc Ninh		
1	Thị trấn Lộc Ninh	Vùng 1	Xã An toàn khu theo Quyết định số 421/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ
2	Xã Lộc Hiệp	Vùng 1	
3	Xã Lộc Thuận	Vùng 1	
4	Xã Lộc Quang	Vùng 1	
5	Xã Lộc Tấn	Vùng 1	- Xã An toàn khu theo Quyết định số 421/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ
6	Xã Lộc Thành	Vùng 1	- Xã thuộc khu vực biên giới đất liền theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ

TT	Tên đơn vị hành chính cấp xã	Thuộc vùng	Ghi chú
1	2	3	4
7	Xã Lộc Phú	Vùng 1	Xã khu vực III thuộc vùng DTTS và Miền núi theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ
8	Xã Lộc An	Vùng 1	Xã thuộc khu vực biên giới đất liền theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ
9	Xã Lộc Hoà	Vùng 1	
10	Xã Lộc Thạnh	Vùng 1	
11	Xã Lộc Thiện	Vùng 1	
12	Xã Lộc Thịnh	Vùng 1	
13	Xã Lộc Khánh	Vùng 2	Xã khu vực II thuộc vùng DTTS và Miền núi theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã được công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh
14	Xã Lộc Điền	Vùng 3	
15	Xã Lộc Hưng	Vùng 3	
16	Xã Lộc Thái	Vùng 3	

